TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **11/**2022/HS-ST
Ngày: **16-3-2022**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Dương Quang Đáng**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H** - sinh năm 1981.

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; con ông Phạm Văn P (chết) và bà Bùi Tuyết M , sinh năm 1950; Vợ: Trần Hồng T , sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt).

** Người bị hại:*

1. **Trần Văn T** - sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Lê Thanh H** - sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Phạm Thị Tuyết G** - sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. **Phạm Minh T** - sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

3. **Phạm Ái H** - sinh năm 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang
4. **Phạm Minh L** - sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/9/2021, Phạm Văn H do trước đó có mâu thuẫn cự cãi với Lê Thanh H trong việc Lê Thanh H bảo lĩnh cho Nguyễn Tuấn A đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu ăn tiền với Phạm Văn H, Tuấn A đã thua nhưng không trả tiền nên khi nhìn thấy Trần Văn T chạy xe một mình ngang nhà Lê Thanh H quá giang xe của Trần Văn T đến nhà Phạm Văn H, khi đến Hòa xuống xe đứng ngoài đường lộ chửi và thách thức Phạm Văn H đánh nhau, Trần Văn T đang ngồi trên xe, lúc này Phạm Văn H đang nằm võng cặp mé kênh trước nhà nhìn thấy nên nhặt một khúc (đoạn) Tre gần đó cầm bằng tay phải xông vào đánh vào vùng mặt Lê Thanh H hai cái, do bị đánh bất ngờ nên Hòa bỏ chạy, đồng thời Phạm Văn H nghĩ rằng Trần Văn T đi cùng là để hỗ trợ Lê Thanh H đánh nhau với mình nên Phạm Văn H tiếp tục dùng đoạn tre xông vào đánh Trần Văn T một cái trúng vào vùng trán gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Cơ quan Công an đến lập biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ một đoạn tre thân tròn, chiều dài 120cm, đường kính 06cm, một đầu có chu vi 15cm, một đầu có chu vi 17cm, chu vi đoạn giữa là 16,4cm, lòng rỗng; đoạn tre có 06 mắc nhánh, một đầu nhọn; tình trạng: rắn chắc, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H khai nhận nguyên nhân cụ thể dẫn đến đánh nhau: Vào khoảng giữa tháng 9/2021 Lê Thanh H cùng Nguyễn Tuấn A , Nguyễn Văn K , cùng trú tại ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, tổ chức uống rượu tại nhà K . Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Phạm Văn H chạy xe đến rủ Tuấn A đánh bạc bằng hình thức lắc tài, xỉu ăn thua bằng tiền và được Tuấn A đồng ý (Phạm Văn H mang theo trong người 500.000 đồng), riêng Lê Thanh H và K tiếp tục uống rượu, cả hai chơi được một lúc thì Tuấn A thua hết tiền mang theo khoảng 1.400.000 đồng, Tuấn A mượn tiền Phạm Văn H để chơi tiếp nhưng Phạm Văn H không đồng ý, thấy vậy Lê Thanh H bảo lĩnh cho Tuấn A mượn tiền để chơi tiếp và được Phạm Văn H chấp nhận cho Tuấn A mượn 1.000.000 đồng sau khi thua hết Tuấn A tiếp tục đánh bạc với Phạm Văn H bằng hình thức đặt thiếu, khi Tuấn A nợ Phạm Văn H với số tiền là 10.000.000 đồng thì Tuấn A và Phạm Văn H xảy ra cự cãi và không tham gia đánh bạc với nhau nữa, cho rằng Phạm Văn H chơi gian lận nên Tuấn A không trả tiền cho Phạm Văn H nên H đã nhiều lần điện thoại cho Lê Thanh H để yêu cầu Lê Thanh H kêu Tuấn A trả nợ nhưng Lê Thanh H không đồng ý nên cả hai cự cãi và thách thức đánh nhau và đến ngày 23/9/2021 xảy ra vụ việc trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thụ lý vụ việc và tiến hành trưng cầu giám định thương tích của anh Trần Văn T.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 443/TgT ngày 08/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng cung mày phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **03% (Ba phần trăm).**

3. Vật gây thương tích: Vật tày diện giới hạn; Vật chứng (đoạn tre) gửi giám định có khả năng gây ra được thương tích trên.

Cáo trạng số 07/CT-VKSTH ngày 28/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H . Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

Một đoạn tre thân tròn, chiều dài 120cm, đường kính 06cm, một đầu có chu vi 15cm, một đầu có chu vi 17cm, chu vi đoạn giữa là 16,4cm, lòng rỗng; đoạn tre có 06 mắc nhánh, một đầu nhọn; tình trạng: rắn chắc, đã qua sử dụng, đây là vật chứng trong vụ án bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Trần Văn T có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí điều trị và ngày công lao động với tổng số tiền là 21.848.935 đồng; bị cáo H yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lê Thanh H bị Phạm Văn H đánh gây thương tích nhẹ nên có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự và cũng không yêu cầu Phạm Văn H bồi thường thiệt hại.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn trước đó về việc Lê Thanh H bảo lĩnh cho Nguyễn Tuấn A đánh bạc thua, thiếu tiền của bị cáo Phạm Văn H trước đó nên bị cáo Phạm Văn H đã nhiều lần điện thoại cho Lê Thanh H để yêu cầu Lê Thanh H kêu Tuấn A trả tiền nhưng Lê Thanh H không đồng ý nên cả hai cự cãi và thách thức đánh nhau nên vào khoảng 21 giờ ngày 23/9/2021, Lê Thanh H quá giang xe của Trần Văn T đến nhà bị cáo Phạm Văn H để nói chuyện, khi đến nhà bị cáo Phạm Văn H, Lê Thanh H đứng ngoài đường lộ chửi và thách thức Phạm Văn H đánh nhau, nên bị cáo Phạm Văn H dùng đoạn tre thân tròn, chiều dài 120cm, đường kính 06cm, một đầu có chu vi 15cm, một đầu có chu vi 17cm, chu vi đoạn giữa là 16,4cm, lòng rỗng là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng mặt của Trần Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm) vì bị cáo H cho rằng Trần Văn T đi cùng Lê Thanh H để hỗ trợ đánh bị cáo Phạm Văn H.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi dùng đoạn tre là hung khí nguy hiểm đánh bị hại T của bị cáo Phạm Văn H là lỗi cố ý, nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại là do trước đó giữa bị cáo và bị hại Lê Thanh H có mâu thuẫn về việc bị hại Lê Thanh H bảo lĩnh cho Nguyễn Tuấn A đánh bạc thua, thiếu tiền của bị cáo Phạm Văn H nên bị cáo H nhiều lần điện thoại cho bị hại Lê Thanh H để yêu cầu bị hại Lê Thanh H kêu Tuấn A trả tiền nhưng bị hại Lê Thanh H không đồng ý nên xảy ra cự cãi và thách thức đánh nhau, lỗi một phần là do bị hại Lê Thanh H đến nhà bị cáo H chửi và thách thức bị cáo H đánh nhau, nên bị cáo Phạm Văn H mới dùng đoạn tre đánh trúng vào vùng mặt của bị hại Trần Văn T vì bị cáo H cho rằng T đi cùng Lê

Thanh H để hỗ trợ đánh bị cáo H. Hậu quả từ hành vi của bị cáo làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại Trần Văn T một cách trái pháp luật là 03%. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến thân thể của bị hại một cách trái pháp luật. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; tại phiên tòa hai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt dưới mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Trần Văn T yêu cầu bị cáo H bồi thường các khoản chi phí khám chữa bệnh, ngày công lao động 02 tháng với tổng số tiền 21.848.935đồng, cụ thể: Đơn thuốc, thay băng, cắt chỉ vết thương, khâu vết thương, chụp X-quang, Phiếu xét nghiệm, Bảng kê chi phí nội trú, thuốc vật tư y tế, Hóa đơn nằm viện, Phiếu đăng ký khám bệnh = 6.198.935; Test nhanh covid 19 = 750.000đ, Thuê xe nằm viện chuyến đi và chuyến về = 2.000.000đ; Tiền ăn uống + xe ôm = 900.000đồng; ngày công lao động 2 tháng bị mất = 12.000.000đồng.

Tại phiên tòa bị hại Trần Văn T đồng ý tính các khoản chi phí điều trị thực tế cụ thể như sau: Thu tiền viện phí nội trú: 160.000 đồng; Hóa đơn thuốc: 685.000 đồng; Bảng kê chi phí điều trị nội trú: 841.000 đồng; Hóa đơn bán hàng: 3.191.000 đồng; Hóa đơn thanh toán: 150.000 đồng và ngày công lao động 01 tháng bị mất: 6.000.000đồng. Tổng cộng: 11.027.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đồng ý bồi thường cho bị hại Trần Văn T các khoản chi phí điều trị thực tế và ngày công lao động bị mất 01 tháng với số tiền là 11.027.000đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn tre thân tròn, chiều dài 120cm, đường kính 06cm, một đầu có chu vi 15cm, một đầu có chu vi 17cm, chu vi đoạn giữa là 16,4cm, lòng rỗng; đoạn tre có 06 mắc nhánh, một đầu nhọn; tình trạng: rắn chắc, đã qua sử dụng; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[8] Bị hại Lê Thanh H bị bị cáo Phạm Văn H đánh gây thương tích nhẹ nên có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự và cũng không yêu cầu bị cáo Phạm Văn H bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với hành vi đánh bạc trước đó của bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Tuấn A vào giữa tháng 9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thẩm tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn H 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo Phạm Văn H bồi thường cho bị hại Trần Văn T các khoản tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập với số tiền tổng cộng là 11.027.000đồng (Mười một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn tre thân tròn, chiều dài 120cm, đường kính 06cm, một đầu có chu vi 15cm, một đầu có chu vi 17cm, chu vi đoạn giữa là 16,4cm, lòng rỗng; đoạn tre có 06 mắc nhánh, một đầu nhọn; tình trạng: rắn chắc, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSTH ngày 28/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình

sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Chi cục THADS huyện T ;*
- *Công an huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến